



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM



**KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG**

CHƯƠNG TRÌNH

BỒI DƯỠNG, TẬP HUẤN GIÁO VIÊN SỬ DỤNG

SÁCH GIÁO KHOA MÔN CÔNG NGHỆ LỚP 5

PGS.TS. Đặng Văn Nghĩa
PGS.TS. Dương Giáng Thiên Hương
Ths. Vũ Thị Ngọc Thúy
Ths. Nguyễn Thanh Trịnh
Ths. Nguyễn Bích Thảo

Chuẩn mực

Khoa học

Hiện đại



BỘ SÁCH GIÁO KHOA KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

LỚP 5



Chuẩn mực

Khoa học

Hiện đại



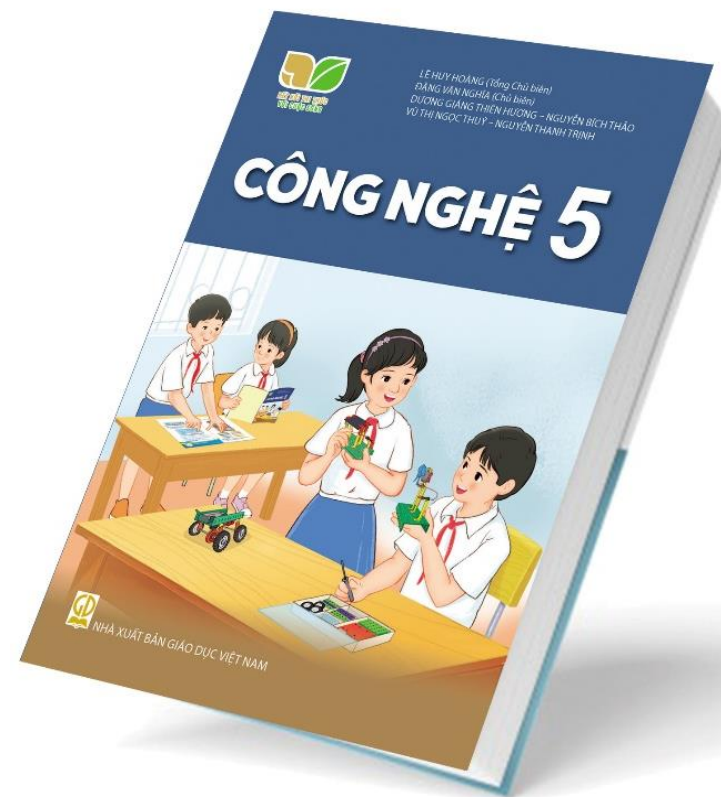
BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM



KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

NHÓM TÁC GIẢ

- ❖ PGS.TS. Lê Huy Hoàng (Tổng Chủ biên)
- ❖ PGS.TS. Đặng Văn Nghĩa (Chủ biên)
- ❖ PGS.TS. Dương Giáng Thiên Hương
- ❖ Ths. Vũ Thị Ngọc Thúy
- ❖ Ths. Nguyễn Thanh Trinh
- ❖ Ths. Nguyễn Bích Thảo



Chuẩn mực

Khoa học

Hiện đại



NỘI DUNG BỒI DƯỠNG, TẬP HUẤN

Thời gian		Nội dung
Sáng	08h00 – 08h20	Giới thiệu về khóa tập huấn
	08h20 – 09h00	Giới thiệu về SGK Công nghệ 5
	09h00 – 09h45	Giới thiệu Phần 1: Công nghệ và đời sống
	10h15 – 11h00	Giới thiệu Phần 2: Thủ công kỹ thuật
	11h00 – 11h30	Kế hoạch giáo dục môn Công nghệ 5
Chiều	13h30 – 14h15	Xây dựng KHBD với SGK Công nghệ 5
	14h15 – 15h00	Phân tích video bài dạy minh họa
	15h30 – 16h00	Giới thiệu nguồn tài nguyên, tài liệu bổ trợ
	16h00 – 16h30	Tổng kết



MỤC TIÊU

- Mô tả tóm tắt được nội dung, cấu trúc bài học và những đặc điểm nổi bật của SGK công nghệ 5.
- Tóm tắt được những lưu ý về đặc điểm nội dung, phương pháp dạy học, cách thức tổ chức dạy học chương, bài cụ thể.
- Phân tích được quy trình thiết kế bài dạy dựa trên SGK Công nghệ 5 và chương trình GDPT 2018.



HỌC LIỆU

- Tập huấn: taphuan.nxbgd.vn
 - Tài liệu tập huấn
 - Sách giáo khoa
 - Sách giáo viên, vở bài tập
 - Video giới thiệu sách giáo khoa
- Hành trang số: hanhtrangso.nxbgd.vn
 - Sách điện tử
 - Học liệu điện tử

Chuẩn mực

Khoa học

Hiện đại



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM



KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

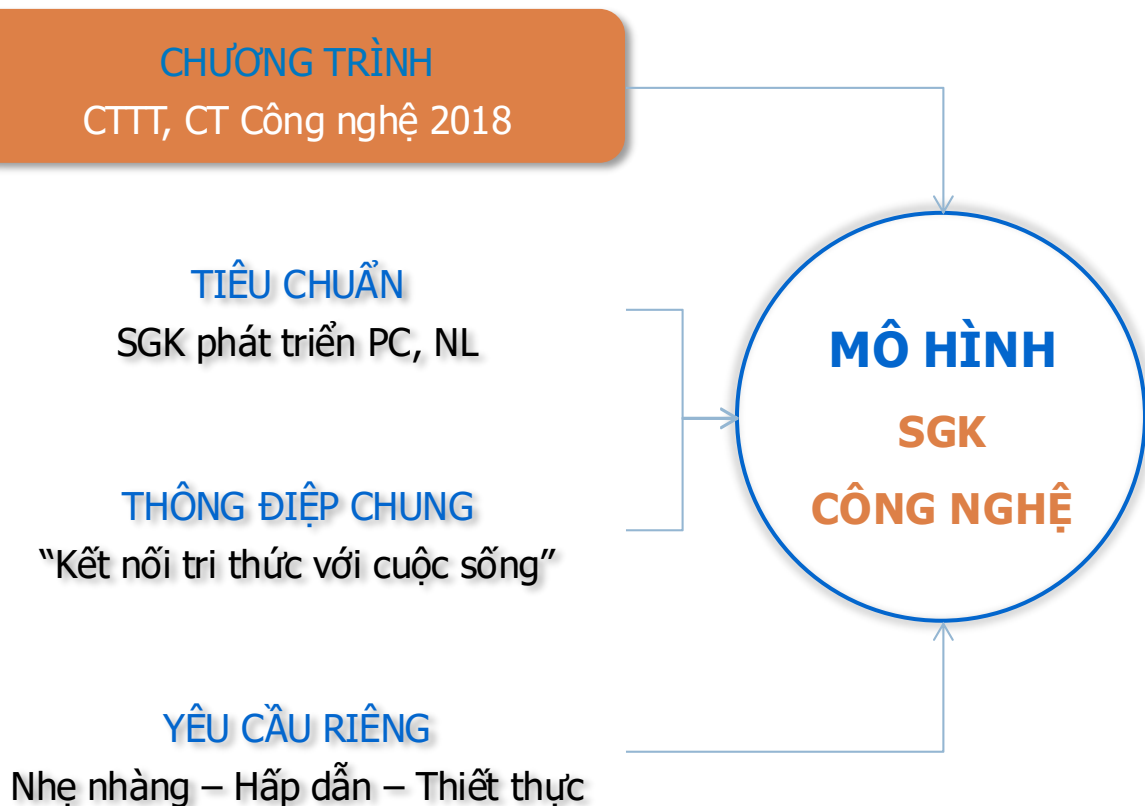
GIỚI THIỆU VỀ SGK CÔNG NGHỆ 5

Chuẩn mực

Khoa học

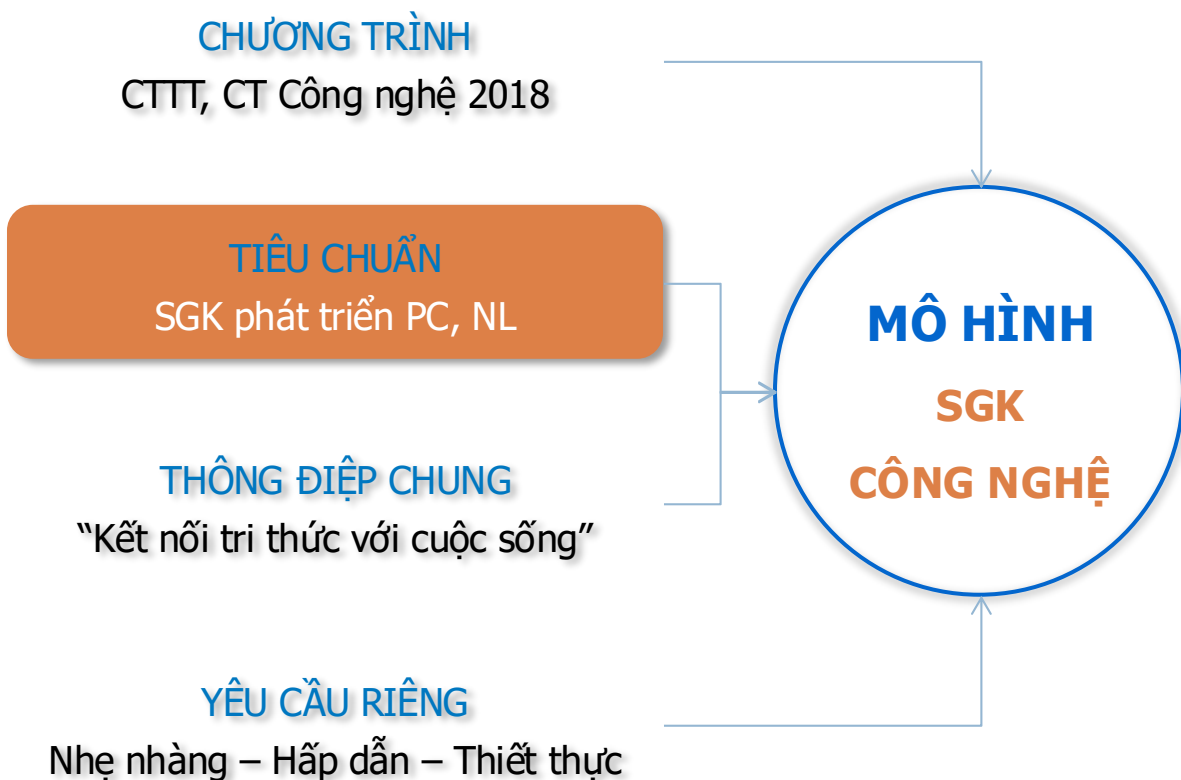
Hiện đại

MÔ HÌNH SGK CÔNG NGHỆ 5



- Mục tiêu, yêu cầu cần đạt, các biểu hiện về phẩm chất chủ yếu, năng lực chung cốt lõi;
- Mục tiêu giáo dục công nghệ;
- Mô hình, yêu cầu cần đạt về năng lực công nghệ cấp tiểu học;
- Nội dung, yêu cầu cần đạt chương trình công nghệ lớp 5;
- Định hướng phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá trong dạy học công nghệ.

MÔ HÌNH SGK CÔNG NGHỆ 5



Điều 4 → 8 thông tư 33/2017/TT-BGDĐT về biên soạn sách giáo khoa; 40 chỉ báo.

- Không định kiến về sắc tộc, tôn giáo, nghề nghiệp, giới, lứa tuổi và địa vị (2.1 → 2.4).
- Phù hợp với nội dung giáo dục và YCCĐ về phẩm chất và năng lực của HS (4.2).
- Có nội dung giáo dục PTBV, BVMT, biến đổi khí hậu, giáo dục tài chính...(6.3).
- Thể hiện nội dung GDHN (3.3).
- Tạo cơ hội và khuyến khích HS tích cực, tự lực, chủ động, sáng tạo thông qua các hoạt động học (7.1).
- Cấu trúc bài học trong SGK bao gồm: mở đầu, kiến thức mới, luyện tập, vận dụng (10).
- Kiến thức mới được thể hiện thông qua kênh chữ, kênh hình nhằm cung cấp TT để HS dựa vào đó xử lí, thực hiện các HĐ (10.2)

MÔ HÌNH SGK CÔNG NGHỆ 5

CHƯƠNG TRÌNH

CTTT, CT Công nghệ 2018

TIÊU CHUẨN

SGK phát triển PC, NL

THÔNG ĐIỆP CHUNG

“Kết nối tri thức với cuộc sống”

YÊU CẦU RIÊNG

Nhẹ nhàng – Hấp dẫn – Thiết thực



- Phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh dựa trên “chất liệu” kiến thức trong SGK.
- Phù hợp với đặc điểm tâm sinh lí và trải nghiệm của học sinh cấp tiểu học.
- Phản ánh những vấn đề gần gũi với cuộc sống, học tập của học sinh, cập nhật những thành tựu của khoa học, công nghệ.
- Giúp học sinh giải quyết những vấn đề của cuộc sống từ các cấp độ và phương diện khác nhau.

MÔ HÌNH SGK CÔNG NGHỆ 5

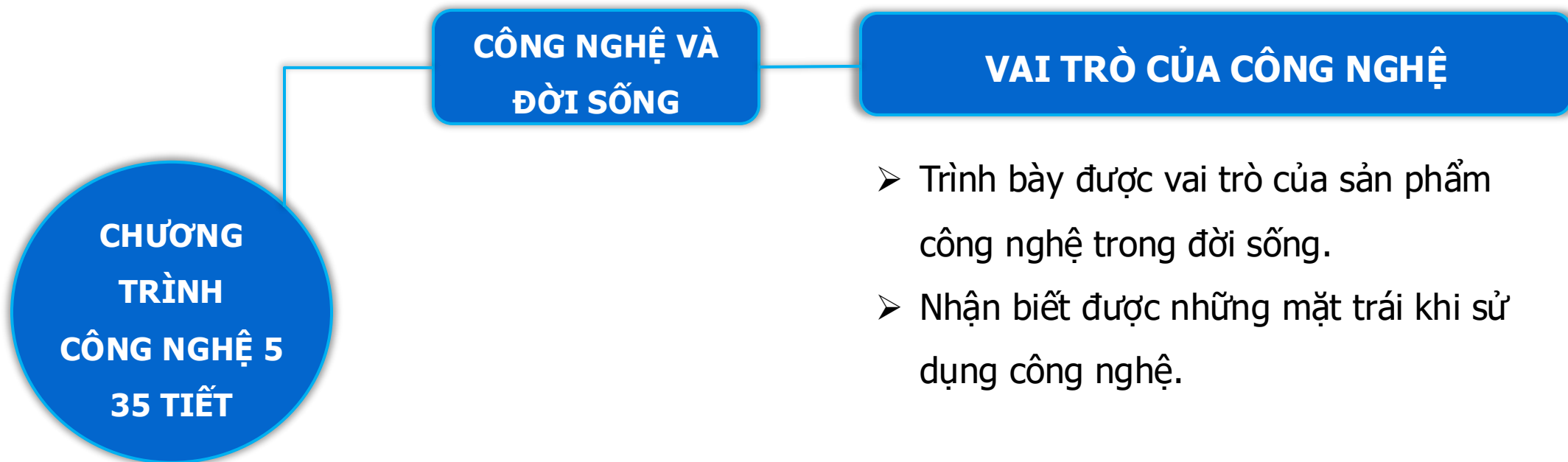


- Thúc đẩy giáo dục STEM và tích hợp giáo dục TC.
- Thể hiện nội dung cơ bản và mở rộng.
- Thể hiện tư tưởng sư phạm tích cực.
- Tăng cường thực hành, trải nghiệm.
- Coi trọng kênh hình.
- Kết nối với các môn học, hoạt động giáo dục khác trong nhà trường.
- Tích hợp nội dung xuyên chương trình.

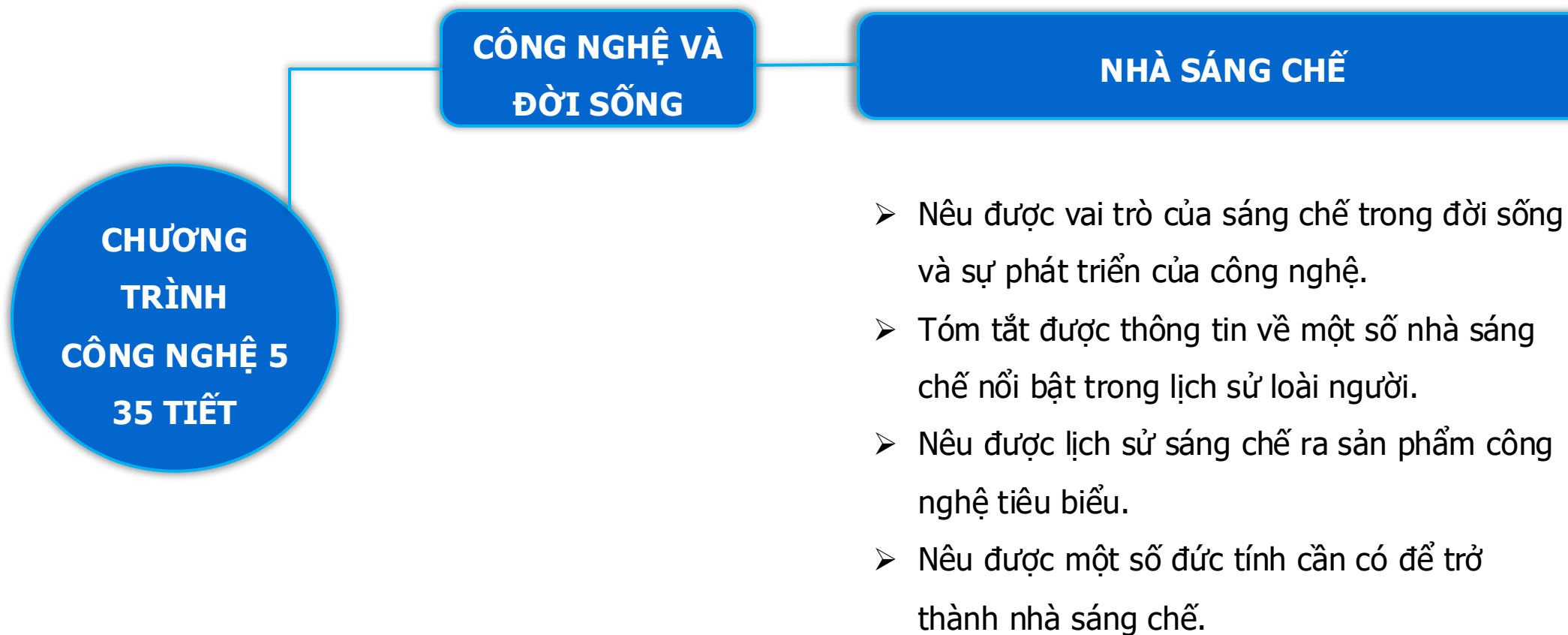
CHƯƠNG TRÌNH CÔNG NGHỆ 5



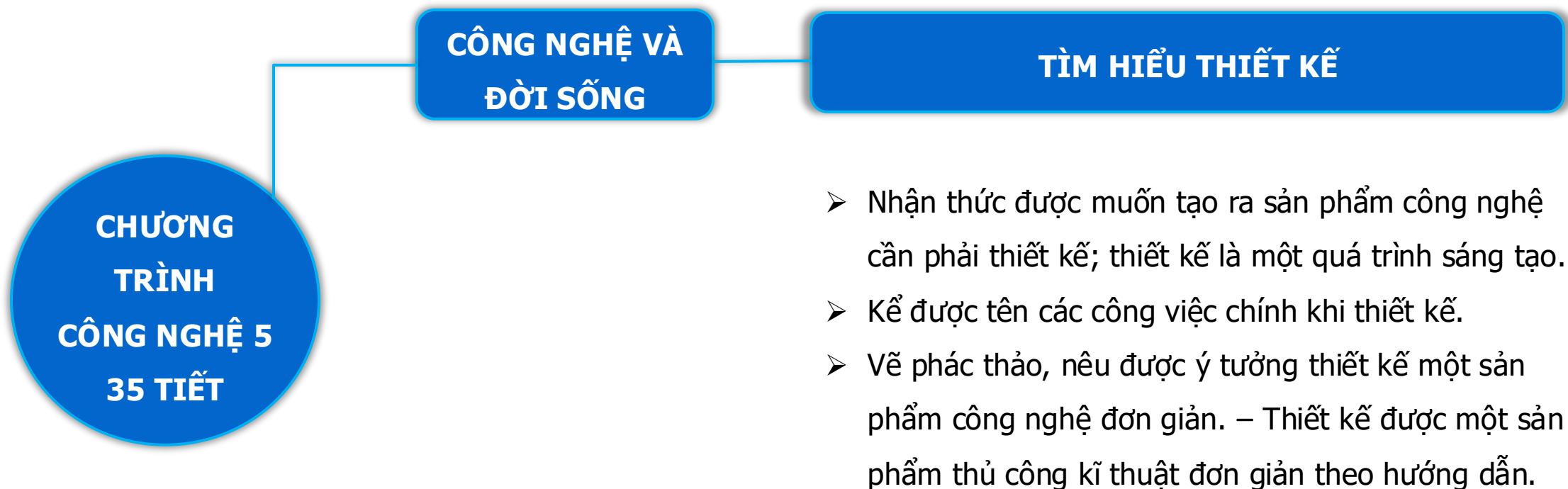
CHƯƠNG TRÌNH CÔNG NGHỆ 5



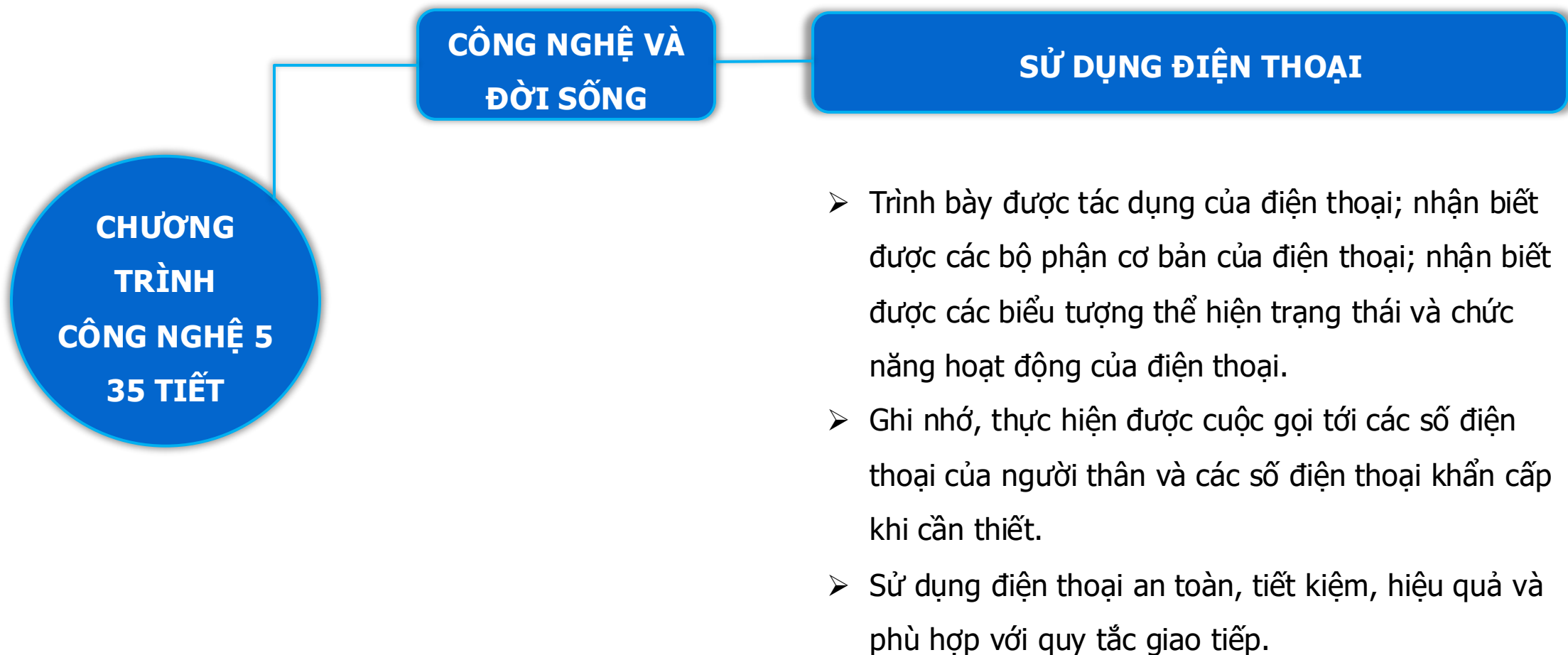
CHƯƠNG TRÌNH CÔNG NGHỆ 5



CHƯƠNG TRÌNH CÔNG NGHỆ 5



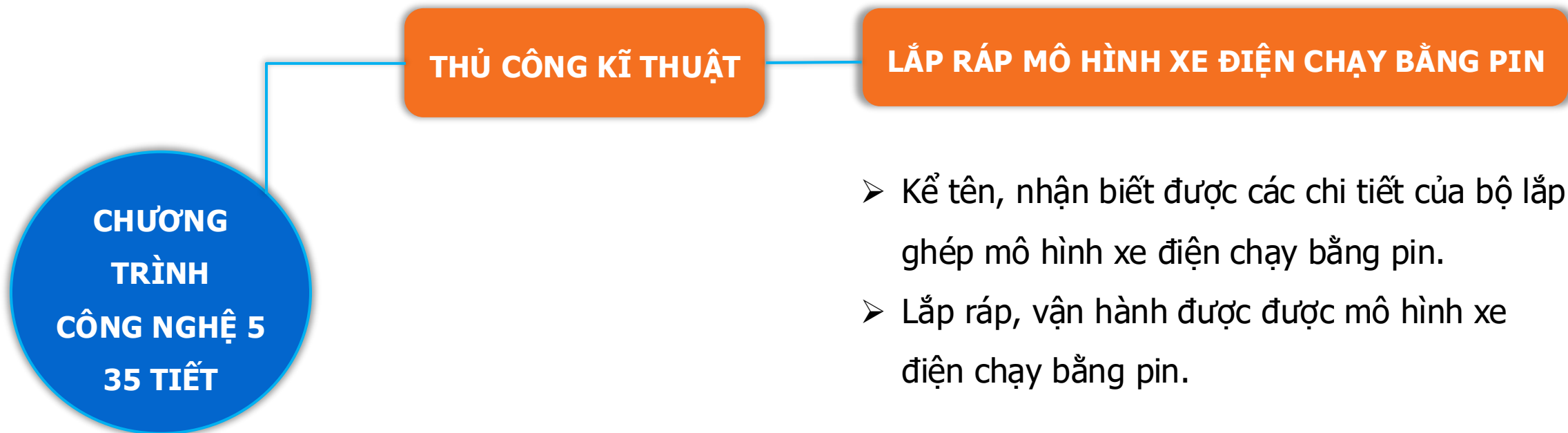
CHƯƠNG TRÌNH CÔNG NGHỆ 5



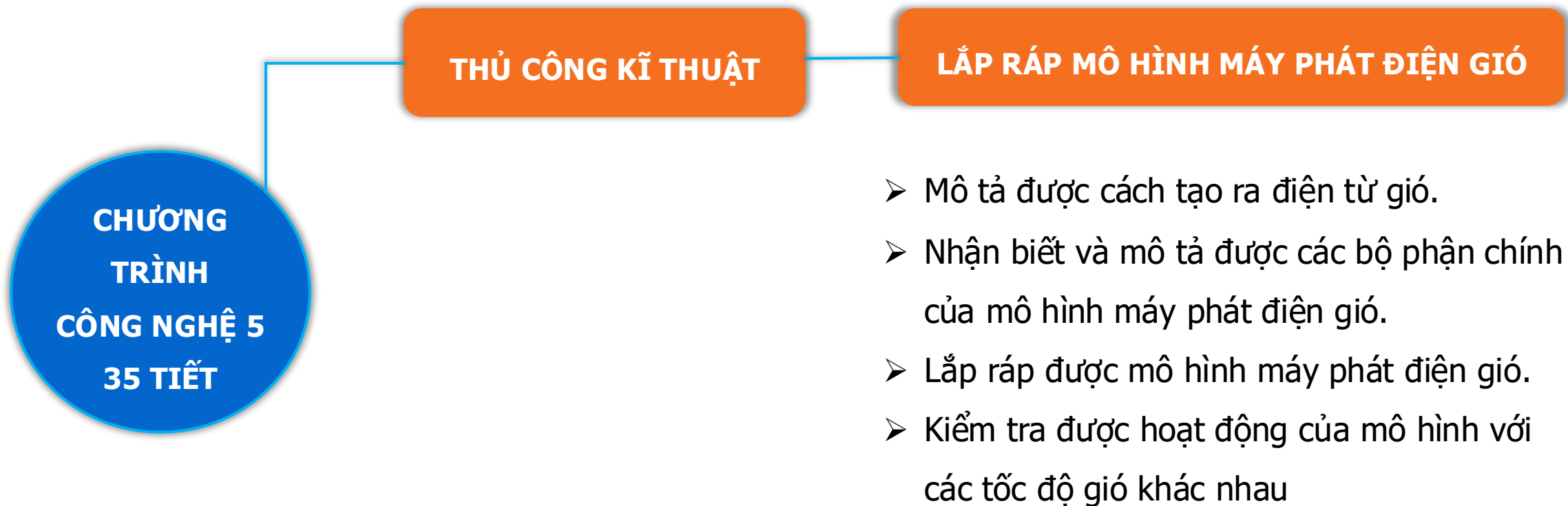
CHƯƠNG TRÌNH CÔNG NGHỆ 5



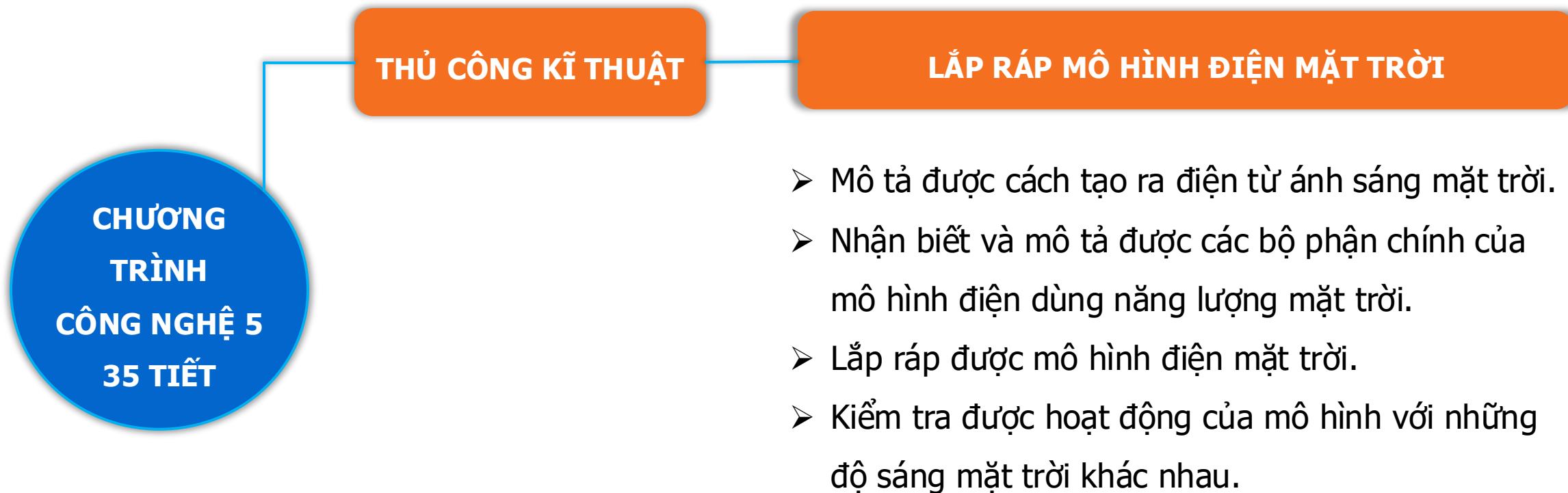
CHƯƠNG TRÌNH CÔNG NGHỆ 5



CHƯƠNG TRÌNH CÔNG NGHỆ 5



CHƯƠNG TRÌNH CÔNG NGHỆ 5





CẤU TRÚC SGK CÔNG NGHỆ 5

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG SÁCH

CẤU TRÚC SGK CÔNG NGHỆ 5

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG SÁCH

Sách giáo khoa Công nghệ 5 nối tiếp mạch nội dung Công nghệ 4, được cấu trúc thành các bài học với thiết kế hài hoà giữa học liệu và hoạt động.

Mở đầu là hoạt động khởi động với tình huống tạo sự tò mò, hứng thú học tập của học sinh. Các hoạt động học tập với biểu tượng là chú robot năng động, thông minh được thể hiện dưới dạng các hộp chức năng với kí hiệu và ý nghĩa như minh họa dưới đây.



KHÁM PHÁ:

Hoạt động học tập hình thành kiến thức mới gắn với thực tiễn.



LUYỆN TẬP/THỰC HÀNH:

Trả lời các câu hỏi, thực hiện các bài tập liên quan đến kiến thức mới, khắc sâu kiến thức; thao tác với vật liệu, dụng cụ; rèn luyện và phát triển kĩ năng.



VẬN DỤNG:

Được thực hiện trong hoặc ngoài lớp học nhằm vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học vào thực tiễn cuộc sống.



GHI NHỚ:

Những nội dung kiến thức cốt lõi, cốt lõi cho học sinh.



Ý TƯỞNG SÁNG TẠO:

Gợi ý cho học sinh suy nghĩ, đề xuất những cách làm mới.



THÔNG TIN CHO EM:

Thông tin bổ ích và thú vị, cung cấp cho học sinh những hiểu biết mở rộng nội dung bài học.

*Hãy bảo quản, giữ gìn sách giáo khoa để dành tặng
các em học sinh lớp sau!*



CẤU TRÚC SGK CÔNG NGHỆ 5

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG SÁCH

CẤU TRÚC
SGK
CÔNG NGHỆ 5

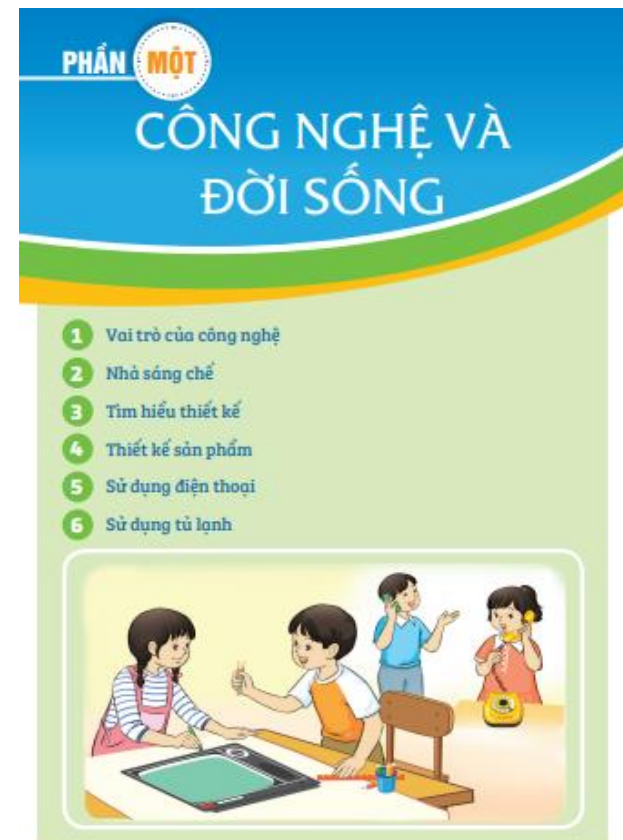
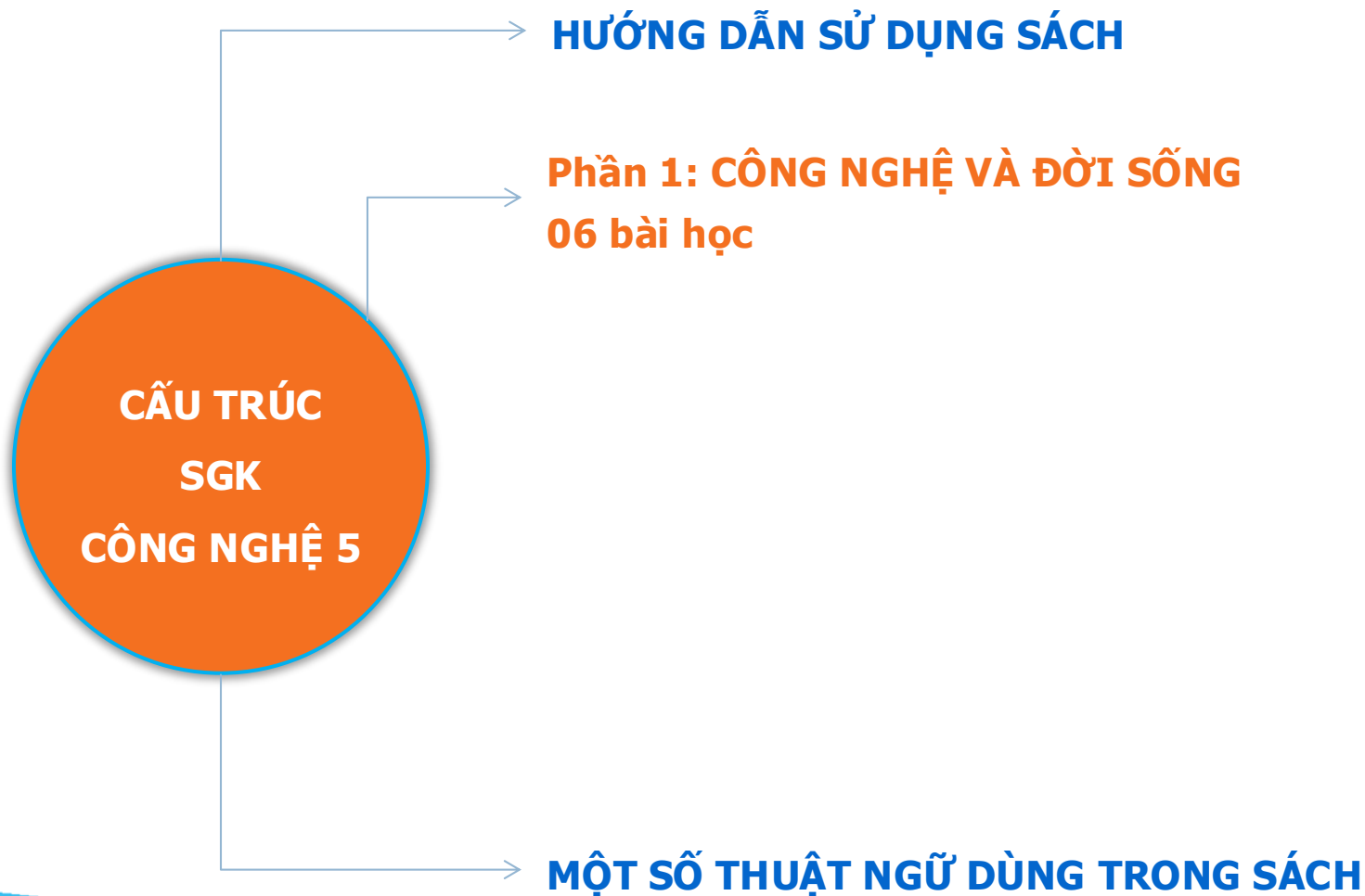
MỘT SỐ THUẬT NGỮ DÙNG TRONG SÁCH

BẢNG GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ

Thuật ngữ	Giải thích thuật ngữ	Trang xuất hiện đầu tiên
C Camera	Là một thiết bị dùng để quay phim và chụp ảnh.	20
Đ Đèn LED	Đèn LED (viết tắt của Light Emitting Diode) là một loại đèn điện tiết kiệm điện năng.	39
M Màn hình cảm ứng	Là thiết bị dùng để điều khiển điện thoại bằng cách chạm tay hay bằng bút được chế tạo riêng cho nó.	19
S Sáng chế	Là tạo ra một sản phẩm công nghệ mà trước đó chưa có.	9
X Xeo giấy	Là bước tạo hình tờ giấy bằng cách đưa bột giấy đã nghiền vào khung.	7
W Wifi	Wifi (viết tắt của Wireless Fidelity) là hệ thống internet không dây cho máy tính, điện thoại và các thiết bị điện tử khác.	21

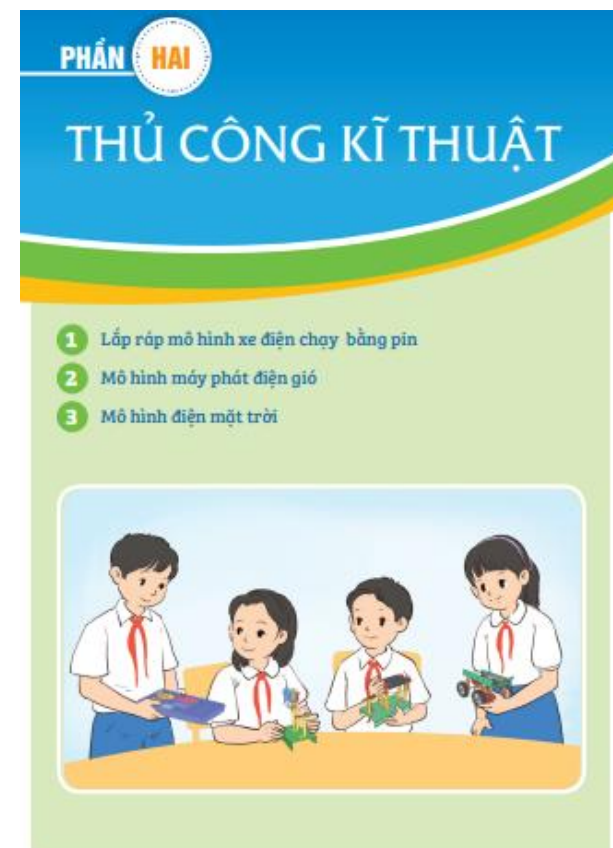


CẤU TRÚC SGK CÔNG NGHỆ 5





CẤU TRÚC SGK CÔNG NGHỆ 5





BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM



KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

GIỚI THIỆU PHẦN 1: CÔNG NGHỆ VÀ ĐỜI SỐNG

Chuẩn mực

Khoa học

Hiện đại



CẤU TRÚC PHẦN 1: CÔNG NGHỆ VÀ ĐỜI SỐNG

6
bài

Tên bài

PP số tiết

1. Vai trò của công nghệ
2. Nhà sáng chế
3. Tìm hiểu thiết kế
4. Thiết kế sản phẩm
5. Sử dụng điện thoại
6. Sử dụng tủ lạnh

2 tiết
4 tiết
2 tiết
4 tiết
4 tiết
3 tiết

Bài 1. Vai trò của công nghệ (2 tiết)

Bài 1 Vai trò của công nghệ

Học xong bài này, em sẽ:

- Trình bày được vai trò của sản phẩm công nghệ trong đời sống.
- Nhận biết được những mặt trái khi sử dụng công nghệ.

Nhờ có máy bay, con người có thể đi đến những nơi rất xa thật dễ dàng chị nhỉ?

Đúng vậy em ạ.

Nội dung chính

1. Vai trò của sản phẩm CN trong đời sống
2. Mặt trái khi sử dụng CN

Một số lưu ý

1. Tận dụng vốn hiểu biết của HS về vai trò của một số sản phẩm công nghệ trong đời sống.
2. Khai thác dạy học tích hợp bảo vệ sức khỏe, an toàn thông tin, bảo vệ môi trường...



Bài 2. Nhà sáng chế (4 tiết)

Bài 2 Nhà sáng chế

Học xong bài này, em sẽ:

- Nêu được vai trò của sáng chế trong đời sống và sự phát triển của công nghệ.
- Tóm tắt được thông tin về một số nhà sáng chế nổi bật trong lịch sử loài người.
- Nêu được lịch sử sáng chế ra sản phẩm công nghệ tiêu biểu.
- Nêu được một số đức tính cần có để trở thành nhà sáng chế.

Bạn có biết bóng đèn điện là sáng chế của ai không?

Bóng đèn điện là một sáng chế nổi tiếng của Tô-mát Ê-đi-xon bạn ạ.

Nội dung chính

1. Vai trò của sáng chế
2. Một số nhà sáng chế tiêu biểu trong lịch sử
3. Đức tính cần có của nhà sáng chế

Một số lưu ý

1. Nên định hướng cho HS tìm hiểu trước về các sáng chế và vai trò của sáng chế.
2. Vận dụng phương pháp học tập theo góc, mỗi nhóm HS tìm hiểu thông tin về một nhà sáng chế và sản phẩm tiêu biểu.

Bài 3. Tìm hiểu thiết kế (2 tiết)

Bài 3 Tìm hiểu thiết kế

Học xong bài này, em sẽ:

- Nhận thức được muốn tạo ra sản phẩm công nghệ cần phải thiết kế; thiết kế là một quá trình sáng tạo.
- Kể được tên các công việc chính khi thiết kế.
- Vẽ phác thảo, nêu được ý tưởng thiết kế một sản phẩm công nghệ đơn giản.

Bố đang làm gì thế ạ?

Bố đang xem bản thiết kế ngôi nhà mới của gia đình mình.

Nội dung chính

1. Thiết kế trong cuộc sống
2. Các công việc chính của thiết kế

Một số lưu ý

1. Khai thác kinh nghiệm và hiểu biết của HS để chỉ ra muốn tạo ra sản phẩm cần phải thiết kế và nhờ đó tạo ra được những sản phẩm đa dạng, phong phú...
2. Khuyến khích và dành thời gian cho mỗi HS phác thảo ý tưởng thiết kế một sản phẩm của riêng mình.

Bài 4. Thiết kế sản phẩm (4 tiết)



Nội dung chính

1. Hình thành ý tưởng về SP
2. Vẽ phác thảo sản phẩm và lựa chọn vật liệu, dụng cụ
3. Làm sản phẩm mẫu
4. Đánh giá và hoàn thiện SP

Một số lưu ý

1. Thực hiện thiết kế sản phẩm theo nhóm trên lớp.
2. Khuyến khích HS vận dụng các bước đã học để thiết kế một sản phẩm thủ công kĩ thuật khác mà HS thích.
3. Có thể yêu cầu thêm HS tính toán chi phí hoặc trình bày ý tưởng sử dụng vật liệu tái chế.

Bài 5. Sử dụng điện thoại (4 tiết)

Bài 5 Sử dụng điện thoại

Học xong bài này, em sẽ:

- Trình bày được tác dụng của điện thoại.
- Nhận biết được các bộ phận cơ bản của điện thoại; nhận biết được các biểu tượng thể hiện trạng thái và chức năng hoạt động của điện thoại.
- Ghi nhớ, thực hiện được cuộc gọi tới các số điện thoại của người thân và các số điện thoại khẩn cấp khi cần thiết.
- Sử dụng điện thoại an toàn, tiết kiệm, hiệu quả và phù hợp với quy tắc giao tiếp.

Con chào bố ạ!
Bố có khỏe không ạ?
Con nhớ bố lắm!

Bố khỏe con ạ.
Bố cũng nhớ hai
mẹ con nhiều!

Nội dung chính

1. Tác dụng của điện thoại
2. Một số bộ phận cơ bản của điện thoại
3. Thực hiện cuộc gọi
4. Lưu ý khi sử dụng điện thoại

Một số lưu ý

1. Khai thác những trải nghiệm của HS thông qua việc đã từng sử dụng điện thoại hoặc quan sát người thân trong gia đình.
2. Có thể sử dụng phương pháp đóng vai để tổ chức cho HS thực hành, luyện tập trong một số tình huống khác nhau.



Bài 6. Sử dụng tủ lạnh (3 tiết)

Bài 6 Sử dụng tủ lạnh

Học xong bài này, em sẽ:

- Trình bày được tác dụng của tủ lạnh trong gia đình.
- Nhận biết được vị trí, vai trò các khoang khác nhau trong tủ lạnh.
- Thực hiện được việc sắp xếp, bảo quản thực phẩm trong tủ lạnh đúng cách, an toàn.
- Nhận ra được một số biểu hiện bất thường của tủ lạnh trong quá trình sử dụng.



Con cất đồ vào tủ lạnh giúp mẹ.

Mình nên sắp xếp vào ngăn nào được nhỉ?

Nội dung chính

1. Tác dụng của tủ lạnh
2. Vị trí, vai trò các khoang trong tủ lạnh
3. Sắp xếp, bảo quản thực phẩm trong tủ lạnh
4. Một số biểu hiện bất thường của tủ lạnh khi sử dụng

Một số lưu ý

1. Khai thác những trải nghiệm của HS thông qua việc đã từng sử dụng tủ lạnh hoặc quan sát người thân trong gia đình.
2. Có thể chuẩn bị nhiều hình ảnh thực phẩm đa dạng và tổ chức trò chơi sắp xếp thực phẩm vào tủ lạnh trên tranh.



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM



KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

GIỚI THIỆU PHẦN 2: THỦ CÔNG - KỸ THUẬT

Chuẩn mực

Khoa học

Hiện đại



CẤU TRÚC PHẦN 2: THỦ CÔNG - KỸ THUẬT

**3
bài**

Tên bài

PP số tiết

- 7. Lắp ráp mô hình xe điện chạy bằng pin
- 8. Mô hình máy phát điện gió
- 9. Mô hình điện mặt trời

4 tiết

4 tiết

4 tiết



Bài 7. Lắp ráp mô hình xe điện chạy bằng pin (4 tiết)

Bài 7 Lắp ráp mô hình xe điện chạy bằng pin

Học xong bài này, em sẽ:

- Kể tên, nhận biết được các chi tiết của bộ lắp ghép mô hình xe điện chạy bằng pin.
- Lắp ráp, vận hành được mô hình xe điện chạy bằng pin.

Xe gì mà có động cơ
Muốn đi lại chẳng bao giờ cần xăng?



Nội dung chính

1. Tìm hiểu sản phẩm mẫu
2. Chi tiết, vật liệu và dụng cụ
3. Thực hành
4. Giới thiệu, đánh giá và hoàn thiện sản phẩm

Một số lưu ý

1. Khai thác kinh nghiệm học tập với bộ lắp ghép kĩ thuật ở lớp 4, đảm bảo yêu cầu kĩ thuật, an toàn và vệ sinh.
2. Khuyến khích HS sáng tạo và được chơi với mô hình xe điện chạy bằng pin.

Bài 8. Mô hình máy phát điện gió (4 tiết)

Bài 8 Mô hình máy phát điện gió

Học xong bài này, em sẽ:

- Mô tả được cách tạo ra điện từ gió.
- Nhận biết và mô tả được các bộ phận chính của mô hình máy phát điện gió.
- Lắp ráp được mô hình máy phát điện gió.
- Kiểm tra được hoạt động của mô hình với các tốc độ gió khác nhau.

Bạn biết không, gió cũng có thể tạo ra điện đấy!

Gió có thể tạo ra điện bằng cách nào nhỉ?

Nội dung chính

1. Điện được tạo ra từ máy phát điện gió
2. Thực hành lắp ráp mô hình máy phát điện gió
 - a. Tìm hiểu SP mẫu
 - b. Chi tiết, vật liệu và dụng cụ
 - c. Thực hành
 - d. Giới thiệu, đánh giá và hoàn thiện sản phẩm

Một số lưu ý

1. Khai thác hiểu biết của HS về cách tạo ra điện từ các dạng năng lượng khác nhau (SGK môn KH, tài liệu...).
2. Hướng dẫn HS lắp đúng về điện và gợi ý cách kiểm tra hoạt động của mô hình.
3. Khuyến khích HS sáng tạo với mô hình máy phát điện gió.

Bài 9. Mô hình điện mặt trời (4 tiết)



Nội dung chính

1. Điện được tạo ra từ pin mặt trời
2. Thực hành lắp ráp mô hình điện mặt trời
 - a. Tìm hiểu SP mẫu
 - b. Chi tiết, vật liệu và dụng cụ
 - c. Thực hành
 - d. Giới thiệu, đánh giá và hoàn thiện sản phẩm

Một số lưu ý

1. Định hướng cho HS liên hệ, so sánh với cách tạo ra điện từ gió (và từ các dạng năng lượng khác).
2. Hướng dẫn HS lắp đúng về điện và gợi ý cách kiểm tra hoạt động của mô hình.
3. Khuyến khích HS sáng tạo với mô hình điện mặt trời.





KẾ HOẠCH GIÁO DỤC MÔN CÔNG NGHỆ 5

Công văn số: 2345/BGDĐT-GDTH

V/v hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học

Phụ lục 2

- Nghiên cứu chương trình, SGK và kế hoạch thời gian thực hiện chương trình môn học
- Nghiên cứu các văn bản hướng dẫn của Phòng GD&ĐT, Sở GD&ĐT, KHNH của trường
- Nghiên cứu đặc điểm tình hình về đội ngũ giáo viên, số lượng học sinh, CSVC của trường lớp

Chuẩn mực

Khoa học

Hiện đại



XÂY DỰNG KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Công văn số: 2345/BGDĐT-GDTH

V/v hướng dẫn xây dựng kế hoạch
giáo dục của nhà trường cấp tiểu học

Phụ lục 3

B. KHUNG KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Môn học/hoạt động giáo dục; lớp

Tên bài học:; số tiết:

Thời gian thực hiện: ngày...tháng...năm...(hoặc từ .../.../... đến .../.../...)

1. Yêu cầu cần đạt: Nêu cụ thể học sinh thực hiện được việc gì; vận dụng được những gì vào giải quyết vấn đề trong thực tế cuộc sống; có cơ hội hình thành, phát triển phẩm chất, năng lực gì.
2. Đồ dùng dạy học: Nêu các thiết bị, học liệu được sử dụng trong bài dạy để tổ chức cho học sinh hoạt động nhằm đạt yêu cầu cần đạt của bài dạy.
3. Các hoạt động dạy học chủ yếu:
 - Hoạt động Mở đầu: khởi động, kết nối.
 - Hoạt động Hình thành kiến thức mới: trải nghiệm, khám phá, phân tích, hình thành kiến thức mới (đối với bài hình thành kiến thức mới).
 - Hoạt động Luyện tập, thực hành.
 - Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (nếu có).
4. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có).

Chuẩn mực

Khoa học

Hiện đại



Bước 1: Xác định mục tiêu bài học

Bài
1

Vai trò của công nghệ

Học xong bài này, em sẽ:

- Trình bày được vai trò của sản phẩm công nghệ trong đời sống.
- Nhận biết được những mặt trái khi sử dụng công nghệ.

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG MÔN CÔNG NGHỆ

(Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT
ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Hà Nội, 2018

LỚP 5
TIN HỌC VÀ CÔNG NGHỆ (PHẦN CÔNG NGHỆ)

Nội dung	Yêu cầu cần đạt
CÔNG NGHỆ VÀ ĐỜI SỐNG	
Vai trò của công nghệ	– Trình bày được vai trò của sản phẩm công nghệ trong đời sống. – Nhận biết được những mặt trái khi sử dụng công nghệ.

14

IV. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Yêu cầu cần đạt về phẩm chất chủ yếu và năng lực chung

Môn Công nghệ góp phần hình thành và phát triển ở học sinh các phẩm chất chủ yếu và năng lực chung theo các mức độ phù hợp với môn học, cấp học đã được quy định tại Chương trình tổng thể.

2. Yêu cầu cần đạt về năng lực đặc thù

Môn Công nghệ hình thành và phát triển ở học sinh năng lực công nghệ, bao gồm các thành phần: Nhận thức công nghệ, Giao tiếp công nghệ, Sử dụng công nghệ, Đánh giá công nghệ, Thiết kế kĩ thuật. Biểu hiện cụ thể của năng lực công nghệ ở từng cấp học được trình bày ở bảng sau:

Thành phần năng lực	Cấp tiểu học	Cấp trung học cơ sở	Cấp trung học phổ thông
Nhận thức công nghệ [a]	[a1.1]: Nhận ra được sự khác biệt của môi trường tự nhiên và môi trường sống do con người tạo ra. [a1.2]: Nêu được vai trò của các sản phẩm công nghệ trong đời	[a2.1]: Mô tả được một số sản phẩm công nghệ và tác động của nó trong đời sống gia đình. [a2.2]: Nhận thức được nội dung cơ bản về vai trò, các quá trình kĩ thuật và công nghệ, các nghề	[a3.1]: Làm rõ được một số vấn đề về bản chất kĩ thuật, công nghệ; mối quan hệ giữa công nghệ với con người, tự nhiên, xã hội; mối quan hệ giữa công nghệ với các lĩnh vực khoa học khác; đối mới

6



Bước 2: Xác định phẩm chất và năng lực

Thành phần năng lực	Cấp tiểu học
Nhận thức công nghệ [a]	[a1.1]: Nhận ra được sự khác biệt của môi trường tự nhiên và môi trường sống do con người tạo ra. [a1.2]: Nêu được vai trò của các sản phẩm công nghệ trong đời

Giao tiếp công nghệ [b]	[b1.1]: Nói, vẽ hay viết để mô tả những thiết bị, sản phẩm công nghệ phổ biến trong gia đình.
-------------------------	---

Sử dụng công nghệ [c]	[c1.1]: Thực hiện được một số thao tác kĩ thuật đơn giản với các dụng cụ kĩ thuật. [c1.2]: Sử dụng được một số sản phẩm công nghệ phổ biến trong gia đình. [c1.3]: Nhận biết và phòng tránh được những tình huống nguy hiểm trong môi trường công nghệ ở gia đình. [c1.4]: Thực hiện được một số công việc chăm sóc hoa và cây cảnh trong gia đình.
-----------------------	--

Thành phần năng lực	Cấp tiểu học
Đánh giá công nghệ [d]	[d1.1]: Đưa ra được lí do thích hay không thích một sản phẩm công nghệ. [d1.2]: Bước đầu so sánh và nhận xét được về các sản phẩm công nghệ cùng chức năng.

Thiết kế kĩ thuật [e]	[e1.1]: Nhận thức được: muốn tạo ra sản phẩm công nghệ cần phải thiết kế; thiết kế là quá trình sáng tạo. [e1.2]: Kể tên được các công việc chính khi thiết kế. [e1.3]: Nêu được ý tưởng và làm được một số đồ vật đơn giản từ những vật liệu thông dụng theo gợi ý, hướng dẫn.
-----------------------	---

- Những phẩm chất chủ yếu: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.
- Những năng lực cốt lõi:
 - +) Những năng lực chung: tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo;
 - +) Những năng lực đặc thù: ngôn ngữ, tính toán, khoa học, công nghệ, tin học, thẩm mỹ, thể chất.



Bước 3: Phân tích cấu trúc và đặc điểm ND bài học

III CẤU TRÚC VÀ ĐẶC ĐIỂM NỘI DUNG

Bài học bao gồm 3 nội dung chính:

Nội dung 1. Vai trò của sáng chế.

Nội dung 2. Một số nhà sáng chế tiêu biểu trong lịch sử.

Nội dung 3. Đức tính cần có của nhà sáng chế.

Nội dung và các hộp chức năng trong SGK được thiết kế giúp định hướng cho GV có thể khai thác những hiểu biết của HS trong các hoạt động dạy học của mình.



Bước 4: Đề xuất thiết bị dạy học/vật liệu, dụng cụ

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Máy tính, máy chiếu,
- SGK
- Bảng con, thẻ tên hoạt động, giấy A4.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Máy tính, máy chiếu, SGK, mô hình mẫu.
- Bộ lắp ghép mô hình kĩ thuật.



Bước 5: Thiết kế các hoạt động dạy học

KHỞI ĐỘNG



KHÁM PHÁ



LUYỆN TẬP/ THỰC HÀNH



VẬN DỤNG



GHI NHỚ



Ý TƯỞNG SÁNG TẠO



THÔNG TIN CHO EM





BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM



KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

PHÂN TÍCH VIDEO BÀI DẠY MINH HOẠ

Chuẩn mực

Khoa học

Hiện đại

THÔNG TIN VỀ TIẾT DẠY MINH HOẠ

Bài 5 Sử dụng điện thoại

Học xong bài này, em sẽ:

- Trình bày được tác dụng của điện thoại.
- Nhận biết được các bộ phận cơ bản của điện thoại; nhận biết được các biểu tượng thể hiện trạng thái và chức năng hoạt động của điện thoại.
- Ghi nhớ, thực hiện được cuộc gọi tới các số điện thoại của người thân và các số điện thoại khẩn cấp khi cần thiết.
- Sử dụng điện thoại an toàn, tiết kiệm, hiệu quả và phù hợp với quy tắc giao tiếp.

Con chào bố ạ!
Bố có khỏe không ạ?
Con nhớ bố lắm!

Bố khỏe con ạ.
Bố cũng nhớ hai mẹ con nhiều!

1. TÁC DỤNG CỦA ĐIỆN THOẠI

Quan sát Hình 1 và cho biết tác dụng của điện thoại.

Ông bà có khỏe không ạ?

Hình 1

19

Đơn vị thực hiện: Trường Tiểu học Trung Yên, Hà Nội

Giáo viên: Nguyễn Phương Linh

Bài 5: Sử dụng điện thoại (4 tiết)

1. Tác dụng của điện thoại

2. Một số bộ phận cơ bản của điện thoại

3. Thực hiện cuộc gọi

4. Lưu ý khi sử dụng điện thoại

CÂU HỎI THẢO LUẬN

b) Sử dụng điện thoại hiệu quả, phù hợp với quy tắc giao tiếp

Hãy chọn cách giao tiếp mà em thấy phù hợp nhất trong các tình huống dưới đây.

1. Khi bắt đầu thực hiện một cuộc gọi bằng điện thoại.

Cháu chào ông ạ! Cháu là Nam ạ.
Cháu gọi điện hỏi thăm sức khỏe
của ông và bà...



a

A lô! An có nhà không bác?



b

Hình 7

2. Khi trả lời điện thoại.

Chào Mai! Anh là bạn của anh Dũng.
Anh Dũng có ở nhà không em? Cho
anh nói chuyện với anh Dũng nhé!



Anh Dũng đi vắng rồi.
Gọi lại sau nhé.



a

Dạ. Anh Dũng đi vắng
rồi. Anh tên là gì ạ?
Em sẽ báo anh Dũng
gọi lại cho anh khi
anh ấy về ạ.



b

Hình 8

1. Việc khai thác SGK của giáo viên có hiệu quả không?

2. Mức độ phù hợp của việc giáo viên sử dụng học liệu ngoài SGK?

3. Đề xuất phương án điều chỉnh cho tiết dạy?



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM



KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

NGUỒN TÀI NGUYÊN, TÀI LIỆU BỔ TRỢ

Chuẩn mực

Khoa học

Hiện đại



SÁCH GIÁO VIÊN CÔNG NGHỆ 5

- Làm rõ CHƯƠNG TRÌNH môn Công nghệ 5; phát triển PC, NL trong DH công nghệ; giáo dục STEM và giáo dục tài chính trong DH công nghệ. Trên cơ sở đó, GV sẽ chủ động hơn trong việc lập kế hoạch dạy học bám sát CT, tính đặc thù của môn Công nghệ 5 ở TH.
- Giới thiệu MÔ HÌNH SGK Công nghệ 5; hướng dẫn PP khai thác, sử dụng SGK Công nghệ 5 để lập kế hoạch bài dạy từ việc xác định mục tiêu, phân tích cấu trúc và đặc điểm nội dung, thiết kế các hoạt động DH, cũng như các hoạt động đánh giá.
- Tập trung làm rõ mục tiêu của từng bài học trên cơ sở yêu cầu cần đạt trong CT; phân tích nội dung các bài học và ý nghĩa của chúng trong đời sống; làm rõ những môn học có liên quan cũng những lưu ý khi dạy học.
- Gợi ý cụ thể về mục tiêu BÀI HỌC; cấu trúc và đặc điểm nội dung bài học; công việc chuẩn bị; gợi ý tổ chức các hoạt động DH; gợi ý các câu hỏi, bài tập đánh giá; và những thông tin bổ sung cần thiết và bổ sung cho bài học.





SÁCH GIÁO VIÊN CÔNG NGHỆ 5

PHẦN MỘT

HƯỚNG DẪN CHUNG



I CHƯƠNG TRÌNH MÔN CÔNG NGHỆ LỚP 5

1. Khái quát về Chương trình giáo dục phổ thông môn Công nghệ

Trong Chương trình giáo dục phổ thông, giáo dục công nghệ được thực hiện từ lớp 3 đến lớp 12 thông qua môn Tin học và Công nghệ ở cấp Tiểu học và môn Công nghệ ở cấp Trung học cơ sở và cấp Trung học phổ thông. Công nghệ là môn học bắt buộc trong giai đoạn giáo dục cơ bản; là môn học lựa chọn, thuộc nhóm môn Công nghệ và Nghệ thuật trong giai đoạn giáo dục định hướng nghề nghiệp.

Chương trình môn Công nghệ hình thành, phát triển ở HS năng lực công nghệ và những phẩm chất đặc thù trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ để học tập, làm việc hiệu quả trong môi trường công nghệ ở gia đình, nhà trường, xã hội và lựa chọn ngành nghề thuộc các lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ; đồng thời cùng với các môn học và hoạt động giáo dục khác, góp phần hình thành, phát triển các phẩm chất chủ yếu, các năng lực chung; thực hiện các nội dung xuyên chương trình như phát triển bền vững, biến đổi khí hậu, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, tài chính.

PHẦN HAI

HƯỚNG DẪN DẠY HỌC CÁC BÀI CỤ THỂ



Bài 1 VAI TRÒ CỦA CÔNG NGHỆ

I MỤC TIÊU BÀI HỌC

- Trình bày được vai trò của sản phẩm công nghệ trong đời sống.
- Nhận biết được những mặt trái khi sử dụng công nghệ.

Phát triển năng lực và phẩm chất

- *Năng lực công nghệ*: Nhận biết được vai trò của sản phẩm công nghệ trong đời sống, mặt trái khi sử dụng công nghệ (*nhận thức công nghệ*).
- *Năng lực chung*: Phát triển năng lực làm việc nhóm (*giao tiếp và hợp tác*), tìm hiểu vai trò của sản phẩm công nghệ, ưu điểm và hạn chế của sản phẩm công nghệ (*tự chủ và tự học*).
- *Phẩm chất*: Hiểu biết và có trách nhiệm trong sử dụng công nghệ, nhắc nhở và truyền thông đến những người xung quanh về vai trò và mặt trái của công nghệ.

II CẤU TRÚC VÀ ĐẶC ĐIỂM NỘI DUNG

Bài học bao gồm 3 nội dung chính:

Nội dung 1. Vai trò của sản phẩm công nghệ trong đời sống.

Nội dung 2. Mặt trái khi sử dụng công nghệ.

Nội dung và các hộp chức năng trong SGK được thiết kế giúp định hướng cho GV có thể khai thác những hiểu biết của HS trong các hoạt động dạy học của mình.

III THIẾT BỊ DẠY HỌC

- Video về vai trò của một số sản phẩm công nghệ (hoạt động khởi động).
- Một số tranh ảnh trong SGK phóng to.
- Sơ đồ Hình 2 (trang 7 SGK).
- Phiếu học tập do GV chuẩn bị.



VỞ BÀI TẬP CÔNG NGHỆ 5

- Vở BT Công nghệ 5 bao gồm hệ thống câu hỏi, bài tập bám sát nội dung và nâng cao vai trò các bài học trong SGK; phản ánh đầy đủ các mặt hoạt động của NL công nghệ; gắn với thực tiễn và đảm bảo tính khả thi.
- Vở BT Công nghệ 5, có năm dạng bài tập phát triển bước đầu năm NL thành phần của NL công nghệ:
 - (1) BT nhận thức công nghệ
 - (2) BT giao tiếp công nghệ
 - (3) BT sử dụng công nghệ
 - (4) BT đánh giá công nghệ
 - (5) BT thiết kế kĩ thuật.





Nền tảng số



Hành trang số là nền tảng sách điện tử của NXBGDVN, được truy cập tại tên miền hanhtrangso.nxbgd.vn. **Hành trang số** cung cấp phiên bản số hoá của SGK theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 và cung cấp các học liệu điện tử hỗ trợ nội dung SGK và các công cụ hỗ trợ việc giảng dạy, học tập của GV và HS. **Hành trang số** bao gồm ba tính năng chính: Sách điện tử; Luyện tập; Thư viện.



Nền tảng số

Tập huấn là nền tảng tập huấn GV trực tuyến của NXBGDVN, được truy cập tại tên miền: taphuan.nxbgd.vn. **Tập huấn** cung cấp tài liệu tập huấn GV với đa dạng nội dung và định dạng, nhằm hỗ trợ GV toàn quốc trong việc tiếp cận tài liệu tập huấn, hỗ trợ hướng dẫn giảng dạy Chương trình, SGK mới vào bất kì thời điểm trong năm học.

The screenshot displays the 'Taphuan' website interface. At the top, there's a navigation bar with the logo of Nhà Xuất Bản Giáo Dục Việt Nam and the text 'Tập huấn'. Below this, a header section for 'Công nghệ' (Technology) is visible, with a breadcrumb trail: 'Trang chủ > Lớp 5 > Kết nối tri thức với cuộc sống > Công nghệ'. The main content area is titled 'CÔNG NGHỆ' and 'Công nghệ 5'. It features a sidebar on the left with a book cover for 'CÔNG NGHỆ 5' showing three students working. The main content area is divided into sections: 'Nội dung' (Content), 'Phiên bản sách điện tử' (Digital book versions), 'Tài liệu Giới thiệu sách' (Book introduction materials), and 'Tài liệu Tập huấn, bồi dưỡng giáo viên' (Teacher training materials). Each section lists specific resources available for download or viewing.



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM



KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

Trân trọng cảm ơn!

Chuẩn mực

Khoa học

Hiện đại